

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **69/2019/HS-ST**
Ngày: 17 – 9 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hữu Chí.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Điệp;

2. Ông Lưu Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:

Ông Đinh Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Việt C, sinh năm 1988 tại tỉnh Đ.

Nơi đăng ký HKTT: ấp 3, xã B, huyện L, tỉnh Đ; Chỗ ở: ấp 3, xã B, huyện L, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1964 và bà Trương Thị X, sinh năm 1966; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị U, sinh năm 1991 và có 02 con (Lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017); Tiền án: Không, tiền sự: Không.

+ Nhân thân:

- Ngày 19/4/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 02 năm 03 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”; đến ngày 26/8/2013 chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/3/2019, đến ngày 04/4/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 43/L-CSĐT-TH ngày 04/4/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N (có mặt).

- *Bị hại:* Công ty TNHH H Việt Nam.

Địa chỉ: N2 Khu Công nghiệp N 5 huyện N, tỉnh Đ.

Đại diện theo pháp luật: Ông Kim Chi H – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Tuấn P, sinh năm 1994 – Chức vụ: Trợ lý phòng Tổng vụ Công ty TNHH H Việt Nam (Vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Gia S, sinh năm 1995 (Vắng mặt);

Anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Việt C là công nhân bộ phận Brassing, xưởng Steel Cord của Công ty H Việt Nam thuộc khu Công nghiệp 5 huyện N. Vào lúc 03 giờ 30 phút ngày 26/3/2019 trong khi làm việc tại Công ty thì C thấy đồng thời mạ dây để ở dây chuyền sản xuất E,F,G,H nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. C đi đến các dây chuyền sản xuất E,F,G,H trộm cắp 60 kg đồng thời mạ dây cho vào 02 túi bằng vải đã chuẩn bị sẵn từ trước. Đến 04 giờ 30 phút cùng ngày C chạy xe nâng đem theo 02 túi đồng thời mạ dây đã trộm cắp ra ngoài hàng rào, ngoài bãi đất trống cuối đường 25C thì bị anh Nguyễn Văn Đ1 là bảo vệ bắt quả tang báo đồn Công an khu công nghiệp N đã lập hồ sơ ban đầu, chuyển cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N xử lý theo thẩm quyền.

* Tang vật thu giữ:

+ Gồm 60kg đồng nguyên liệu đã trả lại cho Công ty H Việt Nam.

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát: 60C2 – 56521. Đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại kết luận định giá tài sản số 47/BB.HĐĐG ngày 29/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N đã kết luận 60 kg đồng nguyên liệu mạ dây trị giá 8.880.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Việt C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố tại bản Cáo trạng số 73/CT.VKS-NT ngày 22/8/2019. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, tỉnh Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đ, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Việt C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án. Cho thấy: Do muốn có tiền tiêu xài nên vào khoảng 03 giờ 30 phút sáng ngày 26/3/2019 tại Công ty TNHH H Việt Nam thuộc Khu công nghiệp 5, huyện N, tỉnh Đ, bị cáo Hoàng Việt C đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 60 kg đồng nguyên liệu mạ dây tại các dây chuyền sản xuất E, F, G, H và bỏ vào 02 túi bằng vải đã chuẩn bị sẵn từ trước (Theo kết luận định giá tài sản số 47/BB.HĐĐG ngày 29/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N có giá trị 8.880.000 đồng). Đến 04 giờ 30 phút cùng ngày C chạy xe nâng đem theo 02 túi đồng nguyên liệu mạ dây đã trộm cắp ra ngoài hàng rào, ngoài bãi đất trống cuối đường 25C thì bị phát hiện bắt quả tang. Như vậy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Việt C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên bản Cáo trạng số 73/CT.VKS-NT ngày 22/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Hoàng Việt C là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Việt C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng phù hợp quy định tại điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm bị cáo Hoàng Việt C thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Nghĩ cần xét xử mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và cũng để phòng ngừa chung. Tuy nhiên cần xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ khi quyết định hình phạt như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn. Mặt khác, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không vi phạm gì cho thấy bị cáo tự cải tạo bản thân tốt nên không cần thiết phạt tù giam bị cáo mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe và cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị áp dụng điểm i, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 65, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Hoàng Việt C mức án tù 12

tháng đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 60 kg đồng nguyên liệu mạ dây là tài sản của Công ty TNHH H Việt Nam nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện N đã giao trả lại cho Công ty H Việt Nam là đúng pháp luật.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 60C2 – 56521 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị U do không phải là phương tiện phạm tội nên cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện N đã trả lại cho chị Nguyễn Thị U là phù hợp.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Việt C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326, 327 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Việt C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Việt C – 12 (Mười hai) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **24 (Hai mươi bốn) tháng** kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hoàng Việt C cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đ nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc: Bị cáo Hoàng Việt C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng người bị hại (Công ty TNHH H Việt Nam) được

quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo Hoàng Việt C;
- Người bị hại ;
- VKS,THA,CAH;
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp (Nơi bị cáo đăng ký HKTT);
- UBND xã B, huyện L;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Dương Hữu Chí